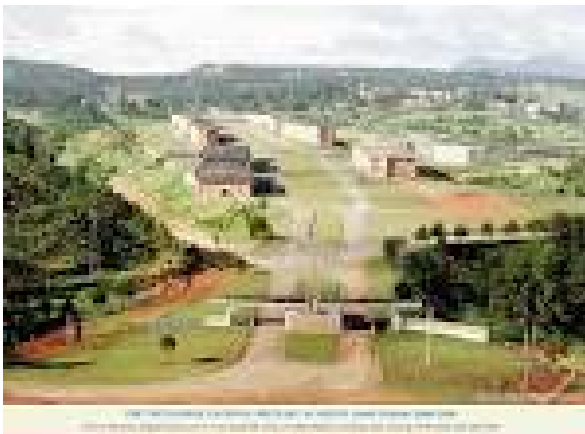


Bây giờ, trên xó l quê ng i, khi tóc đã hoa râm, ng i đi m bóng th i gian ch ngày tr v v i cát b i, lòng ng i đôi khi chùng xu ng v i nh ng h i c xa xăm



Tháng 4/1968, sau khi đ trình lu n án Cao h c S h c (*) t i Đ i h c Văn Khoa Sài gòn cá nhân tôi chính th c đ c b nhi m vào làm vi c t i văn phòng đ nh t Phó Ch T ch Th ng Ngh Vi n. Cũng vào đ u tháng 10 năm n y, tôi đ c Vi n Đ i h c Đà Lạt m i lên gi ng d y t i Phân khoa S h c k t niên khóa 1968-1969. Cũng xin đ c ghi l i vào th i đi m đó (1968), trong khi các tr ng Đ i h c Lu t khoa và Đ i h c Khoa h c thu c Vi n Đ i h c Sài gòn đ u đã m các l p ti n sĩ và đã c p văn b ng Ti n Sĩ cho các sinh viên thu c các ngành n y, thì tr ng Đ i h c Văn khoa Sài gòn v n ch a m đ c c p ti n sĩ.

Chúng tôi đã hoàn t t ch ng trình Cao h c t 1968 nh ng mãi đ n năm 1972 m i đ c ghi danh l p ti n sĩ đ u tiên niên khóa 1972-1975 t i tr ng Đ i h c Văn khoa Sài gòn. Riêng v đàn anh trong ngành c a chúng tôi là GS Ph m Cao D ng, ng i l y văn b ng Cao h c s đ u tiên t i Đ i h c Văn khoa Sài gòn đã ph i ghi danh h c Ti n sĩ t i Đ i h c Paris (Pháp).

Vào khoảng giữa tháng 10/1968 tôi giả t̄ th̄ đô Sài gòn, lên x̄ hoa đào đ̄ kh̄ i s̄ nh̄ ng ngày đ̄ u trên b̄ c gī ng c̄ a tr̄ ng Đ̄ i h̄ c Văn khoa Đà Lạt. Cũng vào đ̄ p n̄ y t̄ i tr̄ ng Võ B̄ Qū c Gia Vī t Nam, khóa 22 đã phân ra thành khóa 22A và khóa 22B. Khóa 22B theo h̄ c ch̄ ng trình 4 năm nh̄ các sinh viên tr̄ ng Võ B̄ Westpoint c̄ a Hoa k̄ v̄ y.

Thī u t̄ ng Lâm Quang Thi v̄ ch̄ huy tr̄ ng c̄ a tr̄ ng Võ B̄ Qū c Gia vào th̄ i đó đã có công r̄ t̄ l̄ n trong vī c v̄ n đ̄ ng đ̄ v̄ n b̄ ng t̄ t nghī p VBQGVN đ̄ c công nh̄ n t̄ ng đ̄ ng v̄ i C̄ Nhân Khoa H̄ c Nhân Văn và t̄ ng đ̄ ng v̄ i K̄ s̄ khoa h̄ c k̄ thū t. Thī ng Thi đã ph̄ i tham gia nhī u cū c h̄ p v̄ i H̄ i đ̄ ng liên vī n Đ̄ i h̄ c Sài gòn, Hū và C̄ n th̄ đ̄ trình bày ch̄ ng trình h̄ c v̄ v̄ n hóa c̄ a tr̄ ng theo h̄ th̄ ng tín ch̄ (credit system). Nḡ i ng h̄ m̄ nh m̄ nh̄ t trong vī c công nh̄ n v̄ n b̄ ng t̄ ng đ̄ ng n̄ y cho sinh viên tr̄ ng VBQGVN là Giáo s̄ Lê Thanh Minh Châu, Vī n Tr̄ ng Đ̄ i h̄ c Hū .

K̄ t qū là v̄ n b̄ ng t̄ t nghī p c̄ a các sinh viên tr̄ ng VBQGVN (h̄ 4 năm) k̄ t̄ khóa 22B đã đ̄ c B̄ Giáo D̄ c công nh̄ n là t̄ ng đ̄ ng v̄ i v̄ n b̄ ng c̄ nhân và k̄ s̄ c̄ a các đ̄ i h̄ c qū c gia thū c lĩnh v̄ c nhân văn và k̄ thū t. Sinh viên Võ B̄ QGVN khi t̄ t nghī p đ̄ c công lū n trong xã h̄ i đánh giá là v̄ n v̄ o toàn tài.

Đ̄ đ̄ p̄ ng nh̄ ng đ̄ i u kī n quy đ̄ nh c̄ a B̄ Giáo D̄ c, Tr̄ ng Võ B̄ QGVN (Đà Lạt) đ̄ ngh̄ lên B̄ Qū c Phòng ra thông cáo tuȳ n đ̄ ng các giáo s̄ dân chính b̄ sung vào thành ph̄ n gī ng hū n đoàn th̄ ng tr̄ c (permanent teaching staff) cho sinh viên năm th̄ t̄ thū c khóa 22B khai gī ng mùa v̄ n hóa k̄ t̄ tháng 12 năm 1968.

Cá nhân tôi có tên trong m̄ t Nhī m V̄ L̄ nh do B̄ Qū c Phòng ký vào gī a tháng 10/1968 đ̄ tr̄ thành giáo s̄ c̄ a tr̄ ng Võ B̄ QGVN cùng v̄ i hai v̄ giáo s̄ dân s̄ khác là Bùi Đình R̄ (Th̄ c sĩ V̄ t lý Nguyên t̄) và T̄ Võ Hào (K̄ s̄ Đ̄ i n̄ c, t̄ t nghī p̄ Canada).

Đ̄ c lên đ̄ y h̄ c t̄ i Vī n Đ̄ i h̄ c Đà Lạt là đ̄ i u h̄ t s̄ c vui s̄ ng đ̄ i v̄ i tôi vì h̄ i đó khi t̄ t nghī p Cao h̄ c S̄ h̄ c tôi m̄ i đ̄ c 26 tū i, nh̄ ng ph̄ i nói đ̄ c b̄ nhī m làm giáo s̄ t̄ i tr̄ ng Võ B̄ QGVN, m̄ t tr̄ ng Võ B̄ l̄ n nh̄ t Đông Nam Á vào th̄ i b̄ y gī , là m̄ t nī m h̄ nh̄ dī n l̄ n lao cho tū i tr̄ c̄ a tôi khi m̄ i b̄ c vào s̄ nghī p đ̄ u đ̄ i.

Vì thế trong phần hồi ức này, tôi dành để kể lại những kỷ niệm không thể nào quên, liên hệ với ngôi trường Võ B thân yêu này.

Tôi đáp máy bay từ Sài Gòn xuống phi trường Liên Khương vào một buổi chiều mùa đông, mua một phở và trong cái lạnh tê cóng của vùng Cao nguyên Đà Lạt. Tôi đi mua một nhìn chung quanh núi đồi trùng điệp và những căn nhà sàn của người Thượng nép bên vệ đường từ phi trường về thành phố. Tất cả nhìn thấy trong làn sương mờ, khi nhìn tôi cảm thấy có một cái gì mát mát trong tâm trí khi đang từ một nơi náo nhiệt của thành phố, bước vào một khung trời yên bình, với sự trong lành và buổi giá quanh năm...

Tôi bắt đầu cuộc sống mới tại ngôi nhà số 7 đường Phan Đình Phùng Đà Lạt với một vài người bạn, vốn thân quen từ hồi còn học tại trường Nguyễn Hoàng Quốc gia.

Ngày hôm sau, tôi liên lạc với anh Bùi Đình R và anh T Võ Hào để cùng vào trình diện tại Văn Hóa Võ trường Võ B.

Trường mà tôi, ngôi trường Võ B uy nghi, đồ sộ, tọa lạc trên một ngọn đồi cao (ngọn đồi mang số 1515), giữa núi Lapbé Sub và hồ Than th, được xây cất từ năm 1960. Đây là nơi tôi học ở cả bao chàng trai khôi ngô tuấn tú, chững chạc kiêu dũng dưới ánh nắng sông hồ. Vào những năm giữa thập niên 1950, khi tôi đang theo học các lớp đầu tiên, trường có hình ảnh oai phong, lừng lẫy của các sinh viên Võ B gốc Quế Tr, được phép về thăm quê nhà, xuất hiện trong bộ quần áo uy nghi màu trắng, cổ cao, có sọc xanh, tua vai vàng, với thanh gươm bên cạnh... trong các dịp lễ thì đội ngũ đã gây ấn tượng sâu đậm trong tâm hồn trẻ con của chúng tôi hồi đó. Lên đến khi tốt nghiệp, tôi đã nộp đơn xin thi vào khóa 18 trường Võ B Đà Lạt (cùng lúc với Lê Cung Văn, Lê Thị, bạn cùng lớp Nguyễn Hoàng. Văn sau lên trung tá thì t giáp, nghe nói một tích trong khi đi thăm Ban Mê Thuột; Lê Thị sau lên thiếu tá, nghe đâu đã qua Mỹ theo diện HO). Những vào thời gian đó, anh ruột của tôi là Lê Đình Đan lại vào học khóa 12 trường Sĩ Quan B Bình Th nên ông thân sinh tôi khuyên tôi bỏ ý định đi. Một ngày trở thành SVSQ Võ B của tôi đành gác lại. Thế rồi, gần 8 năm sau tôi lại trở về ngôi trường này trong cương vị của một giáo sư Văn Hóa Võ. Nghĩ lại, dường như những kỷ niệm có những trùng phùng thật thú vị...

Trên bước trình diện với Thiếu tá Trường Lâm Quang Thi, chủ huy trường trường VBQGVN vào thời đó là kỷ niệm mà tôi không thể nào quên được. Ba anh em chúng tôi (Bùi Đình R, T Võ Hào, Lê Đình Cai) vào một buổi sáng trong tháng 10 năm 1968 để trình diện Chủ Huy Trường. Chúng tôi ăn mặc chỉnh tề, veston, cà vạt hờn hoi, được đưa vào văn phòng của Thiếu tá Trường. Riêng cá nhân tôi có mang theo hai bức thư, một của Nghị sĩ Đ I Phó Chủ tịch Trường Nghi Viện, Hoàng Xuân Thu gửi gắm cho Thiếu tá Trường Thi; một của Nghị sĩ Nguyễn Văn Ngọc (sau là Bộ Trưởng Bộ Xây Dựng Nông Thôn) gửi gắm cho Đại Tá Nguyễn Văn, Văn Hóa Võ Trường. Cả hai bức thư này tôi đều giữ lại để làm kỷ niệm.

Khi về sĩ quan tùy viên gì thì u chúng tôi về thì u Trường Lâm Quang Thi, chúng tôi thấy sự công ông làm như thế này, về cái nhìn hết sự xa cách, ông lên tiếng “xin chào quý vị”. Rồi ông về nói chi về bàn có tám bốn hai sao b và tên của ông, để bên cạnh mặt lá của đôi nheo. Ông không đứng dậy để bắt tay chúng tôi. Ông cười nói về mặt sự liên quan đến kế luật của nhà trường, đến nhiệm vụ của các giáo sư văn hóa và... Tôi nhìn thấy ông có cái uy của một vị trưởng học. Chúng tôi, cả ba anh em, đứng im nghe ông chỉ khoảng gần 20 phút. Tự nhiên tôi đưa tay xin phát biểu: “Thưa Thầy u Trường, xin Thầy u cho chúng tôi nghỉ xuống kể chúng tôi đứng lâu quá rồi.” Khi đó Trường Thi mới lên tiếng: “À, xin lỗi, mời quý vị nghỉ” và ông rời ghế qua ngồi cùng chúng tôi ở bàn salon tiếp khách.

Sau khi trình diễn, chúng tôi trở lại khu Văn Hóa Võ, bắt đầu nhận lãnh giáo trình để chuẩn bị giảng dạy.

Về phần công của mình về phía tôi về Trường Thi, tôi nghĩ là chắc ông sẽ có ác cảm với tôi, Nhưng hình như tôi còn trẻ, chưa lập gia đình nên trong lòng tôi nghĩ sao thì làm vậy, không lo lắng đến hậu quả.

Sau vài tháng chuẩn bị, tôi chính thức giảng dạy môn quân sự học (military history) cho các khóa 22B, 23, 24, 25....

Tôi nhớ lại thêm một kỷ niệm nữa... Vào một buổi sáng khoảng 10 giờ, một cuộc họp toàn thể giáo sư Văn Hóa Võ được tổ chức tại hội trường với sự chủ trì của Thầy u Trường Lâm Quang Thi. Hội đó giáo sư văn hóa và ngoài mặt sự dân sự như chúng tôi ra, đa số là các giáo sư giảng viên rồi được bắt phải lên giảng dạy tại trường và hợp phần môn quân pháp, theo kế luật quân đội như trong một quân trường. Còn chúng tôi về môn thể thao thể dục và chỉ có một trường khi có giờ dạy mà thôi.

Trường Lâm Quang Thi, sau khi trình bày mặt sự về liên quan đến việc dạy sinh viên, ông nhìn qua mấy anh em dân sự và nói: “Tôi muốn kể tuấn tú, các vị giáo sư dân sự này phần hết tóc ngắn như các vị sĩ quan, chỉ không thể để tóc dài chỉ để tóc ngắn.”

Tôi cảm thấy đây là một mệnh lệnh không hợp lý nên xin phát biểu. “Thưa Thầy u Trường, chúng tôi là các giáo sư dân sự, hiện đang dạy tại Đồi học Đà Lạt, được Bộ Quốc Phòng đưa qua dạy văn hóa tại Trường Võ Bộ này. Xin Thầy u cho phép chúng tôi được hết tóc theo kiểu dân sự. Thầy u nghĩ sao khi chúng tôi mặc veston, cà vạt mà lại hết tóc quá ngắn theo kiểu các sĩ quan thì coi sao được”. Nghe xong, Thầy u Trường Thi im lặng...

Sau khi cuộc họp giải tán, Bùi Đình Rồi nói với tôi; “Sao cậu lại vậy, ông Trường sẽ đi

cô u sói trán.”

Những ngày sau đó tôi cũng lo lắng không biết rồi ông Tôông sẽ có biện pháp gì với mình đây? Với quyên uy sinh sát trong tay, với Tôông chỉ huy cả ngôi trường này có thể đẩy đưa đến những cái tôi vào ngõ tị... Tôi lo lắng chỉ để. Nhưng tôi đành mang bọc thư của Nghĩ sĩ đến Phó Chủ tịch Trường Nguyễn Văn Giảng trình lên ông. Những mặt tôi nhìn thấy lòng tâm tôi lại chùng đi.

Những biện pháp giáo sư đang khoác áo sĩ quan trong Văn Hóa Việt cũng nói với tôi là cô u liêu quá, chùng lòng nhìn của với trường chỉ huy trường này và là sự lãnh đạo...

Tôi chỉ để... Một tuần, rồi hai, ba tuần... Không có gì xảy ra cả. Tôi vẫn lên bọc thư gửi và tiếp tục trách nhiệm giảng dạy của mình.

Vào giữa năm 1971, tôi đến với đơn vị trường Địch Văn khoa Huế và tôi đây trong một đợt đón tiếp Trung Tôông Lâm Quang Thi, bạn già là Tôông Lênh Tiến Phóông Quân Đoàn I, đến thăm việc Địch Văn khoa Huế, chúng tôi lại được gặp nhau và Tôông Thi rất vui vẻ: “Lời gửi ông giáo sư ở đây này...”

Khi qua Hoa Kỳ vào cuối năm 1994, tôi có dịp gặp lại Tôông Lâm Quang Thi nhiều lần trong các cuộc họp mặt gia đình Võ Bồ Đà Lạt tại San Jose. Và trong một dịp ra mắt sách năm ngoái tại Trung tâm Vivo với cuốn “Hell in An Loc” của ông, tôi đã kể lại câu chuyện trên đây và những với ông Tôông, nguyên chỉ huy trường trường Võ Bồ Quốc Gia, tôi phát biểu: “Thưa Trung Tôông, trong lòng tôi luôn ghi nhớ mãi niềm cảm phục đối với với Tôông mà đã có lòng trong đời mình làm việc để quyên. Lòng cao thượng và sự đức độ của Trung Tôông mà tôi được cảm nghiệm, sống mãi trong tâm trí mình từ ngày này cho đến nay, dù biết bao đời thay đi qua trong một đời người. Đáng sau khuôn mặt như lòng của một với Tôông với quyên uy sinh sát trong tay là một con người và tha, đầy nhân bản. hình ảnh này của Tôông Lâm Quang Thi đã theo tôi từ tuổi thanh xuân cho đến bây giờ...”

Những ngày tháng Đà Lạt thật là tuyệt diệu. Tôi khi biết hàng tuần của tôi vào những ngày thứ hai, thứ, sáu là đơn vị Trường Võ Bồ với môn quân sự học cho năm thứ 3 và 4 thuộc khóa 22B, khóa 23, 24... Thứ ba và thứ năm, phụ trách giảng dạy môn “34 năm cảm quyên của Chúa Nguyễn Phúc Chu (1691-1725)” cho sinh viên năm cuối ngành Công Nhân Sự Học, và môn Phóông Pháp Sử cho sinh viên năm thứ nhất. Tôi luôn luôn mặc veston, thật cả với, khuôn mặt lúc nào cũng nghiêm nghị vì những sinh viên lúc đó nhìn tôi, (một sự với là linh cảm, là để để, và có các với đã là giáo sư của các trường trung học ...), đi vào này khi nhìn mặt sự bên bè trường đùa là tôi đã già trở về.

Mũi buồm sáng, trường Võ Bồ đều có xe buýt đưa đón các giáo sư và nhân viên hành chính

Tôi thành phố đi ra thành phố vào lúc 7:00 trưa về Hòa Bình và trở lại thành phố khoảng 4:30 chiều. Đi xe buýt thì cảm áp vô cùng vì trời ở Đà Lạt rất lạnh nh vào sáng sớm nhưng cũng có đi u biết ti n là phải đúng giờ và phải đi đúng chi u khi tan sớm về. Trong khi chúng tôi, cố gắng lúc chiều đi ra đi y rất sớm. Vì thế, sau đó tôi đã sửa đổi xe Honda để đi ra thành phố, nhưng phải trùm áo, nài nỉ t t m, hai tay phải mang găng m i dấm v t để an đ ng khá xa t Phan Đình Phùng (đ an g n B nh Vi n thành phố), vòng quanh b h Xuân H ng, v t qua nhà ga Đà Lạt, qua h Than Th , r i m i t i khu đ i c a tr ng Vố B ... L n h i là l n h, nh ng c m giác vô cùng thú v .

Tôi đã đi y h c ở đây gần h t m t niên khóa. Mùa hè năm 1969, tôi quy t đ nh v Hu c i v . Nhà tôi là m t n sinh tr ng Đ ng Khánh, tôi quen tr c đó ba năm, và đang là sinh viên năm th nh t tr ng Đ i H c Khoa H c Hu . L c i c a chúng tôi đ c c hành vào tháng 5 t i t gia và bu i t i p t n vào bu i chi u đ c t ch c t i Câu L c B Th Thao Hu bên c nh dòng H ng giang th m ng.

Vài hôm sau, nhà tôi theo tôi lên Đà Lạt. M t k n i m đáng nh , b n bè chúng tôi đã t ch c m t b a t i c ra m t cô dâu, hi n th c a tôi. Tham đ g m quý b ng h u, các sinh viên S h c mà tôi đang đ y t i tr ng Văn Khoa, cùng sinh viên đ i di n các khóa c a tr ng Vố B Đà Lạt. n t ng sâu s c mà tôi và nhà tôi không th nào quên là khi phái đoàn đ i di n c a tr ng Vố B đ n tham đ , do SVSQ Lê Vi t Đ c khóa 22B h ng đ n (anh Đ c h i đó là Trung đoàn phó trung đoàn SVSQ), trong b d ph c màu rêu nh t v i gù vai alpha màu đ r t đ p. M i ng i tham đ lúc đó đ u t đ ng đ ng lên v tay chào đón nh ng nhi t khi các anh em SVSQ b c vào phòng h i (m t đ i u r t tình c là anh Đ c tr c đây khi còn Hu là th y đ y toán cho nhà tôi trong m t l p luy n thi). Chi u ngày hôm sau, t i quán cà phê Th y T trên b h Xuân H ng, các sinh viên ban S H c i dành cho nhà tôi m t bu i đón t i p r t thân tình mà chúng tôi không th nào quên dù đã h n b n m i năm trôi qua k t ngày y.

Có l n vào đ p cu i tu n, tôi đ n nhà tôi vào thăm ngôi tr ng Vố B . T nhà khách ngay tr c c ng tr ng, tôi ch cho nhà tôi ng n núi cao nh t đ c g i là đ nh Lâm Viên đang n hi n trong s ng chi u mà t t c khóa sinh Vố B đ u ph i chinh ph c đ c tr c khi làm l g n alpha đ th c th tr thành SVSQ c a m t tr ng Vố B danh ti ng nh t Đông Nam Á n y.

Cu i năm 1969, sinh viên sĩ quan khóa 22B làm l ra tr ng. Đó là khóa đ u tiên cho chu ng trình 4 năm đ nh n lãnh v n b ng t t nghi p, đ c H i Đ ng Liên Vi n Đ i H c Qu c Gia công nh n t ng đ ng v i C Nhân Khoa H c Nhân Văn và v n b ng K S T o Tác. Ngày l t t nghi p chính th c là ngày 12 tháng 12 năm 1969. Đêm tr c đó là l truy đ i u nh ng anh hùng t sĩ đã v qu c vong thân... Không khí vô cùng trang nghiêm, uy nghi và h t s c c m đ ng. L t t nghi p chính th c đ c t ch c đ i s ch t a c a T ng Th ng Nguy n

ĐÀ LẠT VÀ NHỮNG KỶ NIỆM VÀ TRƯỜNG NG VĨ BÙ QUỐC GIA

Tác Giả: Lê Đình Cai

Chúa Nhật, 25 Tháng 12 Năm 2011 10:06

Văn Thiệu u tị Vũ Đình Trường. Sau khi Quốc Kỳ và Quân Kỳ được rước qua lễ đài, cuộc diễu binh hùng tráng với những bước chân oai phong và lễ mĩ thuật của các chàng trai Võ Bù trong bộ lễ phục màu trắng, giầy bít u chững màu vàng, gù vai alpha và rùa màu đen rậm, đã khiến bao người tham dự hết sức xúc động và vô cùng hãnh diện. Những chàng trai này quả là niềm hy vọng của Tổ Quốc ngày mai. Họ là những cán bộ lãnh đạo trẻ tuổi lại có đức độ và kiến thức vững chắc và quân sự, cùng với trình độ học vấn của bậc đại học. Khi Trường Trường gặp gỡ với cựu binh Thiệu Ủy cho sinh viên Nguyễn Đức Phương, anh đã nhận cùng tên để bạn đi bạn phụng sự quê hương cho chí nam nhi tang bồng hào th. Các SVSQ khóa 22B quyết tâm đứng lên lãnh đạo cựu binh Thiệu Ủy và đứng lên để trở thành tân sĩ quan hiện đại của QLVNCH.

Ngồi trên lễ đài dành cho giáo sư Văn Hóa Vũ, nhà tôi và tôi chăm chú theo dõi diễu binh bu i lễ với niềm cảm xúc dâng trào... (Sau này, khi nghe tin anh Nguyễn Đức Phương, sinh viên tốt nghiệp khoa, đã tử nạn trong khi tham dự trận đánh biên giới Việt Miên vào khung tháng 7 năm 1970, tôi hết sức bàng hoàng và đau đớn, trường học tiếc mọt cựu sinh viên, thông minh tài ba mà mạnh mẽ...).

Bây giờ, trên quê hương quê hương, khi tóc đã hoa râm, ngồi ngắm bóng thoi gian chốc ngày trôi với cát bụi, lòng người đôi khi chùng xuống với những hình ảnh xa xăm của một thời trai trẻ. Những buồn vui nhicu khi cuộc sống trôi... Những quên quên... Ghi lại những gì trong miền ký ức xa xôi ấy để để tâm sự với người thân, với bạn bè, và cũng là một cách nào đó, cho mình được sống lại với những hoài bão không thành của một thời vang bóng...

San Jose, những tháng ngày đi qua...

Lê Đình Cai**

(*) Văn bạn Cao học này, hiện nay trong nước gọi là văn bạn Trường Sĩ.

ĐÀ LỘ T VÀ NHẬN NG KẾ NIỆM VỚI TRƯỜNG NG VỐ BỊ QUỐC GIA

Tên: Lê Đình Cai

Chức vụ: Nhặt, 25 Tháng 12 Năm 2011 10:06
